

SỐ:73/2026/QĐST – DS

Ninh Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 147, 157, 165, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 96, khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 288, các khoản 5, 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/9/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 133/2026/TLST - DS, ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank);

Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội.

Người đại theo ủy quyền: ông Phạm Thế Thắng và ông Hoàng Trọng Kiên Trung, bà Đinh Bảo Ngọc chuyên viên xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 17572888/2026/UQ- LCC-KHCN2 ngày 01/05/2026)

- **Bị đơn:** Ông Đinh Xuân C sinh năm 1959; CCCD số 037059004537, địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Hoàng Thị Minh N, sinh năm

1959, CCCD số 042159000231, địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 05/9/2026 ông Đinh Xuân C còn nợ VPBank tổng số tiền 630.327.349 đ (*sáu trăm ba mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 588.408.000đ (*năm trăm năm mươi tám triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng*), lãi trong hạn là 40.676.945đ (*bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*), lãi quá hạn là 407.735đ (*bốn trăm linh bảy nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng*) và lãi chậm trả là 835.029đ (*tám trăm ba mươi lăm nghìn không trăm hai mươi chín đồng*)

2.2. Các đương sự thỏa thuận việc trả nợ như sau:

Ông Đinh Xuân C nhất trí có trách nhiệm thanh toán trả cho VPBank tạm tính đến ngày 05/9/2026 tổng số tiền là 630.327.349 đ (*sáu trăm ba mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 588.408.000đ (*năm trăm năm mươi tám triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng*), lãi trong hạn là 40.676.945đ (*bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*), lãi quá hạn là 407.735đ (*bốn trăm linh bảy nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng*) và lãi chậm trả là 835.029đ (*tám trăm ba mươi lăm nghìn không trăm hai mươi chín đồng*), đồng thời phải có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay kể từ ngày 06/9/2026 cho đến ngày ông Đinh Xuân C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp nếu ông Đinh Xuân C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2412124547206 ngày 18/12/2024 để thu hồi khoản nợ cho VPBank. Tài sản thế chấp cụ thể như sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, VF 7 Sđộng cơ điện, AT (đã bao gồm pin), số khung RLLV3F5D5RH752468, số máy VFCAJB24A080042, BKS 35A- 435.47 mang tên Đinh Xuân C có số chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35001638 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đinh Xuân C và bà Hoàng Thị Minh N. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, thì ông Đinh Xuân C vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ thực hiện trả nợ cho VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: ông Đinh Xuân C nhận nộp toàn bộ án phí. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đinh Xuân C. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và bà Hoàng Thị Minh N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số tiền 14.366.448đ (*mười bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0002324 ngày 30/6/2026.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hữu Quốc